

Số: 1364 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện báo cáo học thuật
tại các Bộ môn trong học kỳ I năm học 2019-2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương IV của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu sinh hoạt học thuật của các giảng viên và cán bộ khoa học tại các bộ môn, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thực hiện 226 báo cáo học thuật (có danh mục kèm theo) trong học kỳ I năm học 2019-2020.

Điều 2. Các giảng viên và cán bộ khoa học có tên trong Điều 1 có trách nhiệm thực hiện báo cáo học thuật theo Quy định của Nhà trường đúng với nội dung thực hiện và thời gian đã được đăng ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các Khoa, Bộ môn, các giảng viên và cán bộ khoa học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCCN.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

TT	Họ và tên người báo cáo	Tên báo cáo học thuật	Thời gian báo cáo dự kiến
Bộ môn Trắc địa Mỏ			
212	Phạm Công Khải	Nghiên cứu cấu trúc và giải mã các tín hiệu đo theo giao thức NMEA-0183 trong định vị CORS/RTK	11/2019
213	Phạm Thị Làn	Sử dụng Google Earth Engine xác định biến động rừng tỉnh Hà Tĩnh	11/2019
214	Lê Văn Cảnh	Ứng dụng công nghệ trạm tham chiếu hoạt động liên tục (CORS) trong quan trắc dịch động bãi thải mỏ	11/2019
215	Võ Ngọc Dũng	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ quét laser mặt đất giám sát quá trình dịch chuyển đất đá và biến dạng phục vụ dự báo và cảnh báo sạt lở bãi thải	11/2019
216	Nguyễn Quốc Long	Đánh giá ảnh hưởng của độ cao bay chụp tới độ chính xác xây dựng mô hình số bề mặt (DSM) dạng địa hình khai thác vật liệu xây dựng	11/2019
217	Lê Thị Thu Hà	Giám sát hiện tượng đảo nhiệt đô thị khu vực TP Hồ Chí Minh bằng công nghệ viễn thám	12/2019
218	Vương Trọng Kha	Đánh giá độ ổn định bờ trụ Nam via chính mỏ Đèo Nai dựa trên các dữ liệu đo quan trắc thực địa	12/2019
219	Nguyễn Viết Nghĩa	Ứng dụng máy quét laser trong công tác thu thập dữ liệu địa không gian khai thác khoáng sản	12/2019
220	Phạm Văn Chung	Nghiên cứu ứng dụng mô hình địa cơ xác định ranh giới dịch chuyển biến dạng bề mặt	12/2019
221	Cao Xuân Cường	Thành lập bản đồ ô nhiễm không khí khu vực khai thác mỏ lộ thiên	12/2019
Bộ môn Trắc địa phổ thông và Sai số			
222	Nguyễn Quang Minh	Một số vấn đề về sử dụng mạng nơ ron nhân tạo dự báo biến dạng	10/2019
KHOA XÂY DỰNG			
Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ			
223	Đặng Văn Kiên	Nghiên cứu sử dụng tro xi chế tạo tấm chèn lò tại các mỏ hầm lò Việt Nam	12/2019
224	Đỗ Ngọc Thái	Nghiên cứu áp dụng phương pháp cân bằng áp lực gương đào đường hầm khi xây dựng đường hầm bằng máy khiên đào	10/2019
225	Đỗ Ngọc Anh	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến ứng xử kết cấu vỏ chống đường hầm bằng phương pháp HRM	12/2019
226	Nguyễn Duyên Phong	Nghiên cứu quản lý rủi ro kỹ thuật trong xây dựng tàu điện ngầm ở Việt Nam	11/2019